

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 233/2024/HS-PT

Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Đức Thụ

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2024/HS-PT ngày 25/6/2024 đối với bị cáo Đặng Hữu H và 04 bị cáo khác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3493/2024/QĐXXPT-HS ngày 01/7/2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 84/2024/HSST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Hữu H**; giới tính: nam; sinh năm 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Số C, đường Số M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Đặng Hữu T (chết) và bà Đinh Thị Hoa (chết); vợ tên Phan Thị Q, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996;

Nhân thân:

- Ngày 14/8/1984, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/1985);

-Ngày 13/8/1986, bị Tòa án nhân dân quận P, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/1989);

-Ngày 19/1/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/07/2003);

-Ngày 14/12/2006, bị Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ về hành vi “Tổ chức đánh bạc” (đã đóng tiền phạt theo biên lai số 16231 ngày 27/12/2006).

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 24/9/2023;

Tạm giam: 30/9/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại tỉnh C; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C; nơi cư trú: A Lô C chung cư S, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: phụ xe; con ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị L; vợ tên Lê Như Y, có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 03/3/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2017);

Bắt, tạm giữ: 24/9/2023;

Tạm giam: 30/9/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Lê Minh L**; giới tính: nam; sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B đường T, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: H đường Số N, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: sửa xe ô tô; con ông Lê Hồng P và bà Đỗ Thị N; vợ tên Nguyễn Thị Thanh H, có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm năm 2002;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 20/01/2017, bị Ủy ban nhân dân thành phố H xử phạt hành chính 52.500.000đ về hành vi “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” (đã chấp hành nộp phạt ngày 24/01/2017);

Bắt, tạm giữ: 24/9/2023;

Tạm giam: 30/9/2023;

Thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 18/01/2024;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4.Họ và tên: Phạm Huy H1; giới tính: nam; sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B đường H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: N đường L, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị T (đã chết); vợ tên Ngô Thị N, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

-Ngày 07/7/2006, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”;

-Ngày 20/11/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/3/2014);

-Ngày 06/9/2021, bị Công an Phường B, Quận S, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền”;

Bắt, tạm giữ: 24/9/2023;

Tạm giam: 30/9/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: Nguyễn Vĩnh T1; giới tính: nam; sinh năm 1976 tại tỉnh Q; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: D Chung cư R, số B đường T, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; con ông Nguyễn Đào và bà Phạm Thị L; vợ đã ly hôn tên Huỳnh Thị Bích T; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2012 có hành vi đánh bạc, ngày 12/5/2016 được Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H tuyên miễn trách nhiệm hình sự (do có thay đổi chính sách pháp luật).

Bắt, tạm giữ: 24/9/2023;

Tạm giam: 30/9/2023;

Thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 16/10/2023;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông **Phạm Hữu Q**, luật sư của Công ty luật TNHH MTV S, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông **Phạm Thanh T**, luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Thanh Tịnh, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2023 Đặng Hữu H, Lê Minh L và Nguyễn Thanh T rủ nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám để thu tiền xâu tại địa chỉ số N đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ đã nêu do L thuê của người khác trước đó để hành nghề sửa xe.

Sau đó, H chuẩn bị bàn, ghế, bài tây, hột xí ngầu, thuốc lá, nước để phục vụ cho những người đến chơi đánh bạc; đồng thời, H và T liên hệ rủ rê người khác đến đánh bạc. H thuê Phạm Huy H1 làm nhiệm vụ mở cửa nhà cho các con bạc ra vào, mua bài (bộ bài tây 52 lá) khi cần, phục vụ nước uống, thức ăn, thuốc lá, các vật dụng cho những người đánh bạc khi có yêu cầu và cảnh giới, tiền lương trả cho H1 là 8.000.000đ/tháng. Tiền xâu thu được sẽ được dùng trả lương cho H1, trừ các chi phí khác, phần còn lại thì H, T và L sẽ chia đều cho nhau.

Ngày 23/9/2023, H1 được H phân công đi mua bột cà phê, trà, chuối, lê, mận, hồng, 50 cái áo mưa, 04 ly thủy tinh, cà phê gói G7 để phục vụ cho người đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 23/9/2023, Nguyễn Vĩnh T1, Bùi Thiện T2, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 đến địa điểm đã nêu để đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi bài binh xập xám ăn tiền, tính theo chi, mỗi chi tương ứng với 500.000đ. Cách chơi cụ thể như sau;

Sử dụng bài tây (bài 52 lá), mỗi ván bài sẽ chia đều cho 04 người chơi (mỗi người 13 lá). Người chơi sẽ tự tính toán, sắp xếp 13 lá bài của mình thành 03 chi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, chi thứ nhất có 03 lá bài, chi thứ 02 và thứ 03 mỗi chi có 05 lá bài.

Sau khi sắp xếp xong, người chơi sẽ mở bài của mình ra cho mọi người cùng xem để so sánh 03 chi bài của mình với 03 chi bài của những người chơi còn lại theo thứ tự tương ứng, người có chi bài lớn hơn sẽ thắng. Nguyên tắc xác định giá trị lá bài và chi bài từ nhỏ đến lớn như sau:

Về giá trị lá bài: Giá trị lá bài được xác định từ nhỏ đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; không phân biệt chất (hoa);

Về giá trị chi bài:

-Tài thâu (còn gọi là Mậu thâu): 03 lá bài không cùng giá trị (trong trường hợp để ở vị trí chi thứ 01) hoặc 05 lá bài không cùng giá trị (trong trường hợp để ở vị trí chi thứ 02 hoặc thứ 03). Tài thâu nào có lá bài có giá trị lớn hơn thì tài Thâu đó lớn hơn, nếu có lá bài lớn nhất cùng giá trị thì sẽ so sánh các lá bài kế tiếp.

-Dách: 02 lá bài cùng giá trị (gọi là 01 đôi) và 01 lá bài không cùng giá trị (trong trường hợp để ở vị trí chi thứ 01); 01 đôi bài và 03 lá bài không cùng giá trị (trong trường hợp để ở vị trí chi thứ 02 và thứ 03). Dách nào có đôi bài lớn hơn thì Dách đó lớn hơn, nếu đôi bài có cùng giá trị thì sẽ so sánh các lá bài kèm theo để xác định lớn nhỏ theo như cách xác định Tài thâu.

-Thú: 02 đôi bài khác giá trị và 01 lá bài không cùng giá trị với 02 đôi bài (chỉ được đặt ở vị trí chi thứ 02 và thứ 03). Thú nào có đôi bài lớn hơn thì Thú đó lớn hơn. Nếu đôi bài thứ nhất có giá trị bằng nhau thì so sánh đôi bài thứ 02, Thú nào có đôi bài thứ 02 lớn hơn thì Thú đó lớn hơn. Nếu có cả 02 đôi bài có giá trị bằng nhau thì so sánh lá bài còn lại, Thú nào có lá bài còn lại lớn hơn thì Thú đó lớn hơn. Nếu lá bài còn lại cũng có giá trị bằng nhau thì đôi bên hòa nhau.

-Sam cô: 03 lá bài có cùng giá trị (trong trường hợp để ở vị trí chi thứ 1); 03 lá bài cùng giá trị và 02 lá bài không cùng giá trị (trong trường hợp để ở vị trí chi thứ 02 và thứ 03); Sam cô nào có 03 lá bài có giá trị lớn hơn thì Sam cô đó lớn hơn.

-Sảnh: 05 lá bài có giá trị liên tiếp liền kề nhau (chỉ được đặt ở vị trí chi thứ 02 và chi thứ 03; Sảnh nào có lá bài có giá trị lớn hơn thì Sảnh đó lớn hơn.

-Thùng: 05 lá bài cùng chất (chỉ được đặt ở vị trí chi thứ 02 và chi thứ 03); Thùng nào có lá bài lớn nhất lớn hơn thì Thùng đó lớn hơn, cách so sánh như so sánh Tài thâu.

-Cù lũ: 03 lá bài cùng giá trị và 01 đôi bài (chỉ được đặt ở vị trí chi thứ 02 và chi thứ 03). Cù lũ nào có 03 lá bài cùng giá trị lớn hơn thì Cù lũ đó lớn hơn.

-Tứ quý: 04 lá bài cùng giá trị và 01 lá bài bất kỳ (chỉ được đặt ở vị trí chi thứ 02 và chi thứ 03); Tứ quý nào có 04 lá bài cùng giá trị lớn hơn thì Cù lũ đó lớn hơn.

-Sảnh Thùng: 05 lá bài cùng chất có giá trị liên tiếp liền kề nhau. Sảnh thùng nào có lá bài có giá trị lớn hơn thì Sảnh thùng đó lớn hơn.

Ngoài ra, theo quy ước của các bị cáo thì có một số trường hợp được xem là “mậu bình”, người có bài “mậu bình” không cần bình, mỗi người chơi còn lại phải chung cho người có “mậu bình” 06 chi. Các trường hợp sau đây được xác định là “mậu bình”:

-Bài có 13 lá có giá trị liên tiếp từ 2 đến A, không phân biệt cùng chất hay khác chất;

-Bài có 13 lá bài cùng màu đen hoặc đỏ;

-Bài có 06 đôi;

-Bài có 05 đôi và 01 Sam cô;

-Bài có 02 Thùng và có Tài thầu đồng chất;

-Bài có 02 Sảnh và có Tài thầu là 03 lá bài có giá trị liên kế nhau;

-Bài có 02 Tứ quý;

-Bài có 04 Sam cô.

Cách tính thắng thua cụ thể như sau:

Chi thứ 01: Nếu là Tài thầu hoặc Dách thì ai lớn hơn sẽ thắng 01 chi; nếu là Sam cô thì ai lớn hơn thì thắng 03 chi.

Chi thứ 02: Nếu là Tài thầu, Dách, Thú, Sam cô, Sảnh và Thùng, ai lớn hơn sẽ thắng 01 chi; nếu là Cù lũ, ai lớn hơn thắng 02 chi; nếu là Tứ quý, ai lớn hơn thắng 08 chi; nếu là Sảnh thùng, ai lớn hơn thắng 10 chi;

Chi thứ 03: Nếu là Tài thầu, Dách, Thú, Sam cô, Sảnh và Thùng và Cù lũ, ai lớn hơn sẽ thắng 01 chi; nếu là Tứ quý, ai lớn hơn thắng 04 chi; nếu là Sảnh thùng, ai lớn hơn thắng 05 chi;

Trong trường hợp các chi bài có giá trị bằng nhau thì sẽ được xác định là hòa. Riêng người làm cái thì được xác định là thắng.

Cách thu tiền xâu như sau: Nếu ai thắng 18 chi trở lên trong một ván bài, có bài Mậu binh, có bài Thùng phá sảnh thì phải xâu 500.000đ (bỏ vào vỏ lon sữa).

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/9/2023, trong lúc Nguyễn Vĩnh T1, Bùi Thiện T2, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 đang chơi thì Công an quận T kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 203.000.000đ dùng để đánh bạc, 02 vỏ lon sữa bên trong có 9.000.000đ tiền xâu, 01 cái mền, 01 cái chén, 03 hột xí ngầu, 02 bộ bài tây. Ngoài ra, trong lúc bắt quả tang còn có Nguyễn Đình H1 và Phạm Văn C đang xem đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định hành vi của các đối tượng tham gia đánh bạc như sau:

T1 được H gọi điện rủ đến đánh bạc ăn tiền. Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2023, T1 đến tham gia đánh bạc cùng với T2, X, T3. T1 mang theo 3.500.000đ để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, T1 thắng 26.500.000đ, đưa tiền xâu 3.000.000đ. Cơ quan công an thu giữ của T1 27.000.000đ, trong đó

có 3.500.000đ là tiền T1 mang theo để đánh bạc và 23.500.000đ là tiền T1 thắng.

T2 được T gọi điện rủ đến tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2023, T2 đến tham gia đánh bạc cùng với X, T3, T1. T2 mang theo 50.000.000đ để đánh bạc. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang, T2 thắng 16.000.000đ, đã đưa tiền xâu 3.000.000đ. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ của T2 63.000.000đ, trong đó có 50.000.000đ là tiền của T2 mang theo dùng để đánh bạc còn, 13.000.000đ là tiền T2 thắng cược.

X được T rủ đến tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2023, X tham gia đánh bạc cùng với T2, T3, T1 bằng hình thức binh xập xám, khi đi X mang theo 50.000.000đ để đánh bạc. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang, X thua 11.000.000đ, đã đưa tiền xâu 1.500.000đ. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ của X 37.500.000đ dùng để đánh bạc;

T3 được H gọi điện rủ đến tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2023, T3 tham gia đánh bạc cùng với T2, X, T1. T3 mang theo tiền 108.500.000đ để đánh bạc. Tính đến thời điểm bị bắt quả tang, T3 đánh 31.500.000đ, đã đưa tiền xâu 1.500.000đ. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ của T3 75.500.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo T1, X, T3 và T2 sử dụng để đánh bạc là 212.000.000đ, trong đó có tiền xâu là 9.000.000đ. Theo lời khai của H, L và T thì từ đầu tháng 9/2023 đến ngày 23/9/2023, các bị cáo ước tính thu lợi bất chính khoảng 87.000.000đ. Riêng Phạm Huy H1 chưa được hưởng lợi vì chưa làm đủ 01 tháng nên chưa được trả tiền công.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Hữu H, Lê Minh L, Nguyễn Thanh T, Phạm Huy H1, Nguyễn Vĩnh T1, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 và Bùi Thiện T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSQ.TP ngày 13/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Hữu H, Lê Minh L, Nguyễn Thanh T và Phạm Huy H1 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự); truy tố Nguyễn Vĩnh T1 về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HSST ngày 07/5/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 50/2024/TB-TA ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự),

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 24/09/2023 đến ngày 18/01/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H1 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 24/09/2023 đến ngày 16/10/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt các bị cáo Bùi Thiện T2, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 mỗi người 03 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án; tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, xử lý tài sản thu giữ, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 09/5/2024, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/5/2024, bị cáo L có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội do bị bạn rủ rê, vì nể bạn bè nên bị cáo đã đồng ý để cho người khác đánh bạc tại nơi bị cáo thuê để kinh doanh; bị cáo đã lập công chuộc tội, có công tố giác tội phạm; bị cáo tham gia nhiều công tác xã hội, đang nuôi dưỡng mẹ Việt Nam Anh H, tham gia đóng góp giúp đỡ hỗ trợ người nghèo, trường học, học sinh được chính quyền địa phương, nhà trường xác nhận. Do vậy, bị cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13/5/2024, bị cáo H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/5/2024, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/5/2024, bị cáo T1 có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là quá nặng; hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo xin được phạt tiền hoặc hình phạt khác nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo L có nộp một số tài liệu: Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã G và xã T huyện G, tỉnh T ghi nhận trong năm 2014, bị cáo tham gia hoạt động từ thiện hỗ trợ cho hộ nghèo và các hộ cận nghèo tại 02 xã đã nêu; một số tài liệu là đơn thuốc liên quan xác định bị cáo bị viêm gan B, vợ bị cáo bị cao huyết áp, đái tháo đường, cha bị cáo là ông Lê Hồng P bị bệnh cao huyết áp, đái tháo đường, xơ vữa động mạch vành, gút...

Bị cáo T1 nộp một số tài liệu chứng nhận bị cáo tham gia hoạt động xã hội, hỗ trợ học sinh nghèo, giúp đỡ người dân bị bão lụt...

Vợ bị cáo H là bà Phan Thị Q1 có nộp một số tài liệu là đơn thuốc xác định bị cáo H và bà Q1 đang điều trị cao huyết áp, nhồi máu não.

Luật sư Q có nộp một số tài liệu xác định bị cáo T là lao động chính trong gia đình.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo H, T, H1 và L về tội “Tổ chức đánh bạc” điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật hình sự; xét xử T1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về kháng cáo của các bị cáo:

-Bị cáo H là chủ mưu, rủ rê, lôi kéo những người khác đánh bạc để thu tiền xâu, cùng bị cáo T và bị cáo L thu lợi bất chính số tiền 87 triệu đồng; bị cáo H còn thuê bị cáo H1 cảnh giới cho các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, mức án 05 năm 06 tháng tù mà Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có cơ sở để xem xét.

-Bị cáo T là người rủ rê 2 người đến tham gia đánh bạc để thu tiền xâu, qua đó, cùng các bị cáo H và bị cáo L thu lợi bất chính số tiền 87 triệu đồng. Bị cáo T là người có nhân thân xấu nhưng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo; bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn T được công nhận là Liệt sỹ; có công đóng góp xã hội ủng hộ người nghèo được UBND xã N, huyện P, tỉnh C xác nhận. Cấp sơ thẩm xử

phạt bị cáo T mức án 05 năm 06 tháng tù là đã đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa bị cáo có bổ sung các tình tiết giảm nhẹ khác nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

-Bị cáo H1 là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi “Đánh bạc” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo được H thuê phụ giúp H và được H trả lương 8.000.000đ/tháng. Mặc dù bị cáo chưa nhận tiền nhưng bị cáo có vai trò giúp sức tích cực cho H tổ chức đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

-Bị cáo L là người dùng địa điểm là nhà kho tại địa chỉ số N đường L, phường S, quận T để cho người khác đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; có nhiều hoạt động xã hội tài trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ nuôi dưỡng cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo L có công tố giác tội phạm được Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L xác nhận. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức án 3 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo cung cấp chỉ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

-Bị cáo T1 từng phạm tội “Đánh bạc” nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do thay đổi chính sách hình sự. Bị cáo T1 cùng các bị cáo khác đánh bạc mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tham gia nhiều hoạt động xã hội và được Quận ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam quận T ghi nhận tặng Tri ân tám lòng vàng; quá trình được tại ngoại bị cáo đã lập công chuộc tội được Công an phường Sơn Kỳ, quận T xác nhận. Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo có hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, đang nuôi dưỡng 2 con nhỏ và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hình phạt tiền hoặc hình phạt khác nhẹ hơn cho bị cáo. Tuy nhiên, theo bản án ly hôn thì Tòa án đã giao con cho vợ bị cáo nuôi nên bị cáo nêu lý do phải nuôi con là không được chấp nhận. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo nêu ra là đã được xem xét.

Vì các lý do đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T.

Luật sư Tịnh tranh luận bào chữa cho bị cáo L như sau: Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có công tố giác tội phạm và đã lập công chuộc tội; bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã nộp 25 triệu đồng tiền thu lợi bất chính; quá trình hoạt động thì bị cáo đã trợ cấp cho nhiều đơn vị, hỗ trợ nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh H; bị cáo tham gia nhiều hoạt động từ thiện như cung cấp tài chính nuôi trẻ em nghèo và cho chùa nuôi dưỡng các cháu trẻ mồ côi. Ngoài ra, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình phải nuôi cha mẹ già, bản thân bị cáo bị viêm gan B giai đoạn II là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Nếu bị cáo được tại ngoại sẽ giúp ích được nhiều cho xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo L đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư Tịnh, không có ý kiến bào chữa bổ sung.

Luật sư Q tranh luận, bào chữa cho bị cáo T như sau: Bị cáo T là người không biết chữ, nhận thức có hạn chế; bị cáo không nhớ được tên mẹ và con của bị cáo; các bị cáo đều là người có ích cho xã hội; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có đơn xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện tại Thành phố H và C; bị cáo xin khắc phục hậu quả nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa ghi nhận các tình tiết này. Do đó, đề nghị áp dụng thêm các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo T đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư Q và bào chữa bổ sung như sau: Vai trò của bị cáo là thấp hơn so với H, bị cáo chỉ rủ 02 đến tham gia đánh bạc nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng với người đứng đầu là không công bằng.

Các bị cáo H, H1 và T1 không bào chữa và tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với các luật sư: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo L mức án 03 năm tù là phù hợp. Bị cáo L là người có nhân thân xấu; các tình tiết mới mà Luật sư T bào chữa cho bị cáo L nêu không phải là tình tiết để xem xét cho bị cáo L được hưởng án treo. Bị cáo T1 cũng có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Luật sư Tịnh đối đáp như sau: Bị cáo L chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh chứ không phạm tội hình sự. Sự việc xảy ra đã quá lâu, theo quy định của pháp luật thì bị cáo được xem là người chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo L có đủ điều kiện để được hưởng án treo

theo quy định tại Nghị quyết 02/2018.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư T như sau: Các tình tiết mới mà Luật sư nêu đều là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Luật sư Q bảo lưu ý kiến, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo H, T, L và H1 đã có hành vi tổ chức đánh bạc.

Các bị cáo đã tổ chức đánh bạc tại địa chỉ N đường L, phường S, quận T, Thành phố H làm nơi cho người khác đến đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám được thua bằng tiền để thu tiền xâu. Địa điểm vừa nêu do L thuê của người khác để kinh doanh sửa xe và giữ xe.

H và T là người rủ rê người khác đến đánh bạc. Riêng H còn là người chuẩn bị các phương tiện để đánh bạc, là người thuê H1 làm người cảnh giới và phục vụ cho người chơi đánh bạc.

H1 là người được thuê mở cửa, cảnh giới, phục vụ nước uống và các nhu cầu khác của người đến đánh bạc khi có yêu cầu.

L không trực tiếp tham gia vào việc tổ chức đánh bạc nhưng L đồng ý sử dụng nơi địa điểm đã do mình quản lý để cho người khác chơi đánh bạc.

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/9/2023, trong lúc Nguyễn Vĩnh T1, Bùi Thiện T2, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 đang chơi đánh bạc với nhau tại địa điểm đã nêu thì bị Cơ quan công an bắt quả tang. Khi bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của các bị cáo Nguyễn Vĩnh T1, Bùi Thiện T2, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 203.000.000đ tiền sử dụng vào việc đánh bạc và 9.000.000đ tiền xâu để trong vỏ lon sữa. Căn cứ vào kết quả điều tra thì số tiền mà T1, T2, X và T3 sử dụng để đánh bạc là 212.000.000đ. Trong đó, T1 mang theo 3.500.000đ để đánh bạc, T2 và X mỗi người mang theo 50.000.000đ để đánh bạc, T3 mang theo 108.500.000đ để đánh bạc.

[2].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

[3].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo H, H1, T và L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

theo Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo T1 phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4]. Về kháng cáo của các bị cáo:

4.1. Đối với kháng cáo của T, L, H1 và H:

Tòa án nhân dân quận T kết án các bị cáo H, T, L và H1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự, tương ứng với tình tiết định khung hình phạt là “*thu lợi bất chính 50.000.000đ trở lên*”. Đây cũng là tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ vụ án nhận thấy:

Trong phần “Kết luận” của Cáo trạng số 26/CT-VKSQ.TP ngày 13/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: “*Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2023, Đặng Hữu H, Lê Minh L, Nguyễn Thanh T, Phạm Huy H1 đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Vĩnh T1, Đỗ Thị X, Võ Văn T3 và Bùi Thiện T2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bình xập xám với tổng số tiền đánh bạc là 212.000.000 đồng nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 87.000.000 đồng, riêng Phạm Huy H1 chưa được hưởng lợi từ việc giúp sức tổ chức đánh bạc tại địa chỉ N đường L, phường S, quận T thì bị bắt giữ cùng tang vật*”. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận T chỉ kết luận và truy tố các bị cáo về hành vi tổ chức đánh bạc bị bắt quả tang vào ngày 23/9/2023. Tuy nhiên, trong phần Quyết định của Cáo trạng số 26/CT-VKSQ.TP ngày 13/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận T lại truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự, tương ứng với tình tiết định khung “*thu lợi bất chính 50.000.000đ trở lên*” là có sự mâu thuẫn, không phù hợp với phần “Kết luận” của Cáo trạng.

Tại phần “Kết luận và kiến nghị” của Bản kết luận điều tra số 224/KLĐT-CSHS ngày 25/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T cũng không kết luận về hành vi tổ chức đánh bạc trước ngày 23/9/2023.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai rằng các bị cáo đã tổ chức đánh bạc được khoảng 01 tuần (tính đến ngày bị bắt quả tang) và không nhớ được chính xác số tiền thu lợi bất chính trước thời điểm 23/9/2023, mà chỉ khai mang tính ước chừng. Trong thực tế, không có căn cứ để xác định chính xác các bị cáo H, L, T và H1 đã thu lợi bất chính trước 23/9/2023 là bao nhiêu tiền, cũng không xác định được những người tham gia chơi đánh bạc trước ngày 23/9/2023. Bản kết luận điều tra thì xác định các bị cáo thu lợi bất chính 89.000.000đ, còn Cáo trạng thì ghi các bị cáo nhằm thu lợi bất chính 87.000.000đ. Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ vững chắc để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, H, H1 và L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật chỉ có căn cứ xác định các bị cáo T, H, H1 và L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c và d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, tương ứng với tình tiết định tội là “tổng số

tiền, hiện vật dùng đánh bài trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên” và “có phân công người canh gác”.

Tòa án nhân dân quận T kết án các bị cáo T, H, H1 và L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, gây bất lợi cho các bị cáo. Do vậy, sửa lại nội dung này.

Trong việc tổ chức đánh bạc, các bị cáo H, T, H1 và L là đồng phạm của nhau. Trong đó, H là người giữ vai trò chính, gợi ý rủ rê các bị cáo khác tham gia tổ chức đánh bạc; chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc; rủ rê lôi kéo người khác tham gia đánh bạc. T là người rủ rê lôi kéo người khác tham gia đánh bạc, hành vi của T có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với H. H1 là người được H thuê làm người phục vụ cho những người chơi đánh bạc và canh giới; L là người đồng ý để cho H sử dụng nơi mình quản lý để cho người khác đánh bạc. Hành vi của H1, T và L có mức độ nguy hiểm là gần như nhau.

Năm 1984, H bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; năm 1986, H bị Tòa án nhân dân quận P, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; năm 2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “*Giết người*”; năm 2006, H bị Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”. Năm 2011, T bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Năm 2006, H1 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; năm 2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; năm 2021, bị Công an Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2.000.000đ về hành vi “*Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền*”. Ngày 20/01/2017, L bị Ủy ban nhân dân Thành phố H xử phạt hành chính 52.500.000đ về hành vi “*Kinh doanh hàng hóa nhập lậu*”. Năm 2012, T1 có hành vi đánh bạc với số tiền cược dưới 5.000.000đ, ngày 12/5/2016 được Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên miễn trách nhiệm hình sự. Theo quy định của pháp luật thì các án tích đã nêu đều đã được xóa; việc xử lý hành chính thì cũng đã quá thời hạn để xem là đã bị xử lý hành chính. Nên các tình tiết đã nêu không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần được lưu ý khi xem xét xử lý.

Các bị cáo đều thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo T có ông nội là liệt sỹ Nguyễn Văn T; có công trong việc đóng góp ủng hộ người nghèo, được UBND xã N, huyện P, tỉnh C xác nhận. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo L phạm tội lần đầu; trong quá trình sinh sống tại địa phương tham gia nhiều hoạt động xã hội, tài trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ nuôi dưỡng cho Bà mẹ Việt Nam Anh H; có công tố giác tội phạm được Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L An xác nhận. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Căn cứ các nhận định đã nêu, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với các bị cáo H, T và H1.

Riêng đối với bị cáo L, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng nên cần giữ nguyên mức hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo chỉ là đồng phạm, vai trò tham gia vào việc “Tổ chức đánh bạc” là có phần hạn chế, phạm tội lần đầu mang tính nhất thời do bị rủ rê lôi kéo, ngoài việc đồng ý cho H sử dụng nơi mình quản lý để đánh bạc, L không còn bất kỳ hành vi nào khác tham gia vào việc tổ chức đánh bạc. Bị cáo cũng đã bị tạm giữ, tạm giam gần 04 tháng. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt quy định ở địa phương, tích cực tham gia hoạt động xã hội, hỗ trợ hỗ người nghèo, thể hiện có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vào năm 2017, bị cáo bị xử lý hành chính phạt tiền về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu. Tuy nhiên, sự việc xảy ra đã lâu, theo quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì L được coi là người chưa bị xử lý hành chính. Đối chiếu với quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không thuộc trường hợp bị cấm cho hưởng án treo. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

4.2.Đối với bị cáo T1:

T1 tham gia vào việc đánh bạc cùng với các bị cáo Bùi Thiện T2, Đỗ Thị X, Võ Văn T3, với tổng số tiền đánh bạc là 212.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm kết án T1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Vai trò của T1 trong việc đánh bạc là có hạn chế, bị cáo là đồng phạm, giữ vai trò thứ yếu: Chỉ sử dụng 3.500.000đ để đánh bạc; phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, vì không đủ người chơi nên H rủ T1 chơi và T1 đã đồng ý, hành vi của T1 có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình sinh hoạt tại địa phương, bị cáo tham gia nhiều hoạt động xã hội và được Quận ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam quận T có văn bản xác nhận Tri ân tấm lòng vàng; trong quá trình tại ngoại, cáo T1 tham gia tố giác tội phạm để lập công, được Công an phường S, quận T xác nhận. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo; đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Vào năm 2012, T1 có tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược đá banh với số tiền cá cược dưới 5.000.000đ. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm nên vào năm 2016, bị cáo được Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo cũng không bị xử lý hành chính. Sự việc xảy ra đã lâu, bị cáo cũng được xem là người chưa có tiền án, tiền sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không thuộc trường hợp bị cấm cho hưởng án treo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ để chấp nhận, không chấp nhận ý kiến của các bị cáo, các luật sư bào chữa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Hữu H, Nguyễn Thanh T, Lê Minh L, Phạm Huy H1 và Nguyễn Vĩnh T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HSST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Căn cứ điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đặng Hữu H** 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2023.

Xử phạt bị cáo **Phạm Huy H1** 04 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2023.

2. Căn cứ điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2023.

3. Căn cứ điểm c và d khoản 1 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Minh L 03** (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

4.Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh T1 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5.Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Minh L, Nguyễn Vĩnh T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

6.Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Giải thích chế định án treo cho các bị cáo Lê Minh L và Nguyễn Vĩnh T1)./.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND quận T; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (5)
- Trại giam (3)
- Dương sự (2)
- THA quận T; (1)
- TAND quận T; (1)
- Công an quận T; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huấn